

Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ.

Trần Đề, ngày 08 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 0, khóm N Ú, phường K H, thị xã V C, tỉnh S T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 0, ấp T A 4, xã T T T, huyện T Đ, tỉnh S T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: B).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01, ngày 26/11/2011, do Ủy ban nhân dân phường K H, thị xã V C, tỉnh S T cấp ngày 26/11/2011 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) thống nhất xác định có một người con chung tên Trần Anh Q, sinh ngày 02/4/2013, hiện nay Trần Anh Q sống chung với bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T). Ông Trần

Văn Q và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) thống nhất thỏa thuận giao con chung là Trần Anh Q, sinh ngày 02/4/2013 cho bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông Trần Văn Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom Trần Anh Q mà không ai được cản trở. Ông Trần Văn Q không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Trần Anh Q của bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T).

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005659 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, như vậy ông Trần Văn Q đã nộp xong án phí; hoàn trả cho ông Trần Văn Quỳnh số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác: T) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S T (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện T Đ;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- UBND phường K H, thị xã V C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân